

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HSST

Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Phạm Thị Nguyệt Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Khổng Hữu N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: 31/86, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Con ông Khổng Hữu B – sinh năm 1963 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1963 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2022, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” theo Bản án số 173/2022/HS-ST ngày 29/12/2022; Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt)

2. Họ và tên: Vũ Thanh T; Tên gọi khác: Đen. Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: 2/87, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Vũ Văn V sinh năm 1960 (còn sống) và bà Trần Thị Phước H, sinh năm 1964 (còn sống); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 03; Có vợ là Đoàn Thị Phương T, sinh năm 1990 và 02 người con sinh năm 2015 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ và tên: Hoàng Quốc C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: 32M/34, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1973 (còn sống); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/3/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 04 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo Bản án số 154/2014/HS-ST. Bị can chấp hành xong bản án ngày 05/8/2014; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/12/2019, Đỗ Bình K (sinh năm 1996, ngụ tại số 12A/1, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) cùng 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đến nhà của Phan Thế Hoài Đ (Giống) tại số 56/87, khu phố 12, phường H, thành phố B để đòi số tiền nợ là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Do không có tiền để trả nên Đ hứa hẹn sẽ trả dần mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng nhóm của K không đồng ý và ra về.

Do lo sợ nhóm của K quay lại đánh, Đ chuẩn bị 5-6 cây dao tự chế và cất giấu tại căn nhà hoang gần nhà Đ. Đ rủ Khổng Hữu N, Vũ Thanh T, Hoàng Quốc C và khoảng 02 người (chưa rõ lai lịch) tập trung tại đường hẻm khu dân cư trước nhà Đ để chống trả nếu nhóm của K quay lại đánh thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ cùng với Khổng Hữu N, Vũ Thanh T, Hoàng Quốc C và khoảng 02 người (chưa rõ lai lịch) đang ngồi chơi tại đường hẻm khu dân cư trước nhà Đ (địa chỉ nêu trên) thì K cùng với khoảng 7 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đi trên 04 xe mô tô (không rõ biển số) cầm dao tự chế và súng bắn đạn cao su xông đến dí đuôi đánh. Thấy vậy, Đ chạy vào ngôi nhà hoang nêu trên lấy 5-6 cây dao tự chế phân phát cho cả nhóm để chống trả lại nhóm của K.

Lúc này cả hai nhóm cầm hung khí, súng bắn đạn cao su xông vào dí đuôi đánh nhau loạn xạ. Nhóm của K sử dụng súng bắn khoảng 7-8 phát về phía nhóm của Đ, trong đó có 01 phát trúng cẳng chân phải của Đ, Vũ Thanh T dùng dao tự chế chém 01 nhát vào chân của K gây thương tích. Do có sự chuẩn bị từ trước nên nhóm của Đ chiếm ưu thế hơn và dí đuôi chém nhóm của K bỏ chạy tán loạn. Quá trình hai bên dùng dao, súng đuổi đánh nhau làm cho những người dân tại khu dân cư hoảng sợ, gây mất an ninh, trật tự tại khu phố 12, phường H, thành phố B. Sau khi gây án, Phan Thế Hoài Đ, Đỗ Bình K cùng các đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã bỏ trốn.

Quá trình điều tra, Khổng Hữu N, Vũ Thanh T và Hoàng Quốc C đã khai nhận hành vi như trên.

***Vật chứng vụ án:**

- 03 dao rựa dài khoảng 70cm, cán gỗ gài 40cm, lưỡi sắt dài 30cm
- 02 dao quắm dài 80cm, cán gỗ gài 50cm, lưỡi sắt dài 40cm.
- 01 dao tự chế dài 90cm, cán sắt dài 55cm, lưỡi sắt dài 45cm.
- 01 tuýp sắt phi 27 dài 90cm.
- 05 vỏ đạn kim loại màu vàng ký hiệu OZK 9mm PA; 03 vỏ đạn kim loại màu vàng ký hiệu OPT 9mm PA. (Bút lục số 03, 148).

*Tại Kết luận giám định số 1521/C09B ngày 28/02/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) viên đạn chưa bắn, 01 viên đạn đã bắn nhưng không nổ và 06 (sáu) vỏ đạn đã bắn gửi giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn dùng cho súng bắn đạn cao su cỡ 9mm (công cụ hỗ trợ) và không phải đạn của súng quân dụng.

*Tại Kết luận giám định số 2098/C09B ngày 14/4/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Các dao tự chế gửi đến giám định là vũ khí thô sơ.
2. Khi sử dụng tuýp sắt nêu trên tác động vào cơ thể người gây sát thương là hung khí nguy hiểm, không phải vũ khí thô sơ.

*Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 1083/KLTgTHS-TTPYĐN ngày 15/10/2024 đối với Phan Thế Hoài Đ:

1. Các kết quả chính:
 - Vết thương mặt trước trong cẳng chân phải khoản 02x02cm.
 - Rạch rộng vết thương thêm khoảng 06cm (vết mổ), rách cơ chày trước.
2. Kết luận:
 - Vết thương mặt trước trong cẳng chân phải khoản 02x02cm, đã phẫu thuật. Tỷ lệ 01%.
 - Rạch rộng vết thương thêm khoảng 06cm (vết mổ). Tỷ lệ 02%.
 - Không định tỷ lệ cho tổn thương rách cơ chày trước.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thế Hoài Đ sinh năm 1989 qua hồ sơ là 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Không.

*Tại Công văn số 632/TTPY/2024 ngày 14/11/2024 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã giải thích kết luận giám định của Phan Thế Hoài Đ như sau:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Thế Hoài Đ, sinh năm 1989 được thực hiện giám định qua hồ sơ bệnh án; không được khám, giám định trực tiếp trên người của Phan Thế Hoài Đ nên không đánh giá được có di chứng hay không có di chứng của tổn thương vì vậy không có cơ sở để định tỷ lệ hoặc không định tỷ lệ cho tổn thương “rách cơ chày trước”.

- Đối với Lê Văn Tiến D: Ban đầu bị can Vũ Thanh T khai Dũng có tham gia cùng nhóm thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, sau đó Tùng thay đổi lời khai với nội dung không xác định được Dũng có tham gia đánh nhau hay không. Dũng không thừa nhận việc tham gia đánh nhau mà Dũng khai khi nghe tiếng la hét, rượt đuổi nhau ở ngoài đường nên chạy ra xem, Dũng không biết cụ thể ai đánh nhau với ai. Ông Lê Văn Minh (bố Dũng) và chị Lê Thị Yên Tuyền (chị Dũng) khai khi xảy ra sự việc đánh nhau thì Dũng đang ăn cơm cùng gia đình và không tham gia vào vụ việc đánh nhau. Các bị can Khổng Hữu N và Hoàng Quốc C không xác định được Dũng có tham gia cùng nhóm đánh nhau gây rối trật tự công cộng hay không. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở xác định Dũng có tham gia cùng các bị can thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với Đỗ Bình K: Phan Thế Hoài Đ khai K sinh năm 1996, ngụ tại 34B/45, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở: 29/26, khu phố 6, phường H, thành phố B. Hiện K không có mặt tại địa chỉ trên và không liên lạc với gia đình. Do Đ và K đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành được các thủ tục nhận dạng để xử lý K.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSBH-HS ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Khổng Hữu N, Vũ Thanh T và Hoàng Quốc C về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng, đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt như sau: Xử phạt bị cáo Khổng Hữu N 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo Nhật, Tùng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Riêng bị cáo Cường không có ý kiến gì về việc cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho rằng bản thân bị cáo không được Đ phát dao tự chế như cáo trạng mô tả mà bị cáo chỉ sử dụng một khúc gỗ nhặt được để đánh nhau với nhóm của K. Các bị cáo Nhật, Tùng cũng xác định lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về việc tất cả các bị cáo đều dùng dao tự chế để tham gia đánh nhau (Bút lục 68, 71, 72, 81, 84, 146) là không đúng do khi làm việc với cơ quan điều tra, các bị cáo nhớ không chính xác nên khai như vậy, thực tế các bị cáo không nhìn thấy và không biết Cường sử dụng dao hay khúc gỗ để đánh nhau vì thời điểm hai bên đánh nhau rất hỗn loạn.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 04/12/2019, tại khu vực đường nội bộ thuộc khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Bình K cùng 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đến đòi nợ Phan Thế Hoài Đ số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nhưng Đ không có tiền trả nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, nhóm của K bỏ ra về.

Do lo sợ nhóm của K quay lại đánh, Đ chuẩn bị 5-6 cây dao tự chế và cất giấu tại căn nhà hoang gần nhà Đ. Đ rủ Không Hữu N, Vũ Thanh T, Hoàng Quốc C và khoảng 02 người (chưa rõ lai lịch) tập trung tại đường hẻm khu dân cư trước nhà Đ để chống trả nếu nhóm của K quay lại đánh thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K cùng với khoảng 07 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đi trên 04 xe mô tô (không rõ biển số) cầm dao tự chế và súng bắn đạn cao su đến để đánh và chém Đ. Thấy nhóm của K cầm hung khí xông tới, Đ chạy vào ngôi nhà hoang lấy dao tự chế phân phát cho các thành viên trong nhóm để chống trả lại nhóm của K.

Lúc này cả hai nhóm cầm hung khí, súng bắn đạn cao su xông vào dí đuôi chém nhau loạn xạ. Nhóm của K sử dụng súng bắn khoảng 7-8 phát về phía nhóm của Đ, trong đó có 01 phát trúng cẳng chân phải của Đ, Vũ Thanh T dùng dao tự chế chém 01 nhát vào chân của K (chưa rõ hậu quả thương tích của Đ và K). Quá trình hai bên dùng dao, súng đuôi đánh nhau làm cho những người dân tại khu dân cư hoảng sợ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Phan Thế Hoài Đ là người rủ rê, chuẩn bị hung khí và thực hiện tích cực hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Không Hữu N, Vũ Thanh T, Hoàng Quốc C là người thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố các bị cáo tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì một mâu thuẫn không phải của mình mà các bị cáo đã mang theo hung khí đi la hét, rượt đuổi để đánh nhau với các đối tượng khác, làm cho những người dân tại khu dân cư hoảng sợ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình, hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn trong đó, bị cáo Nhật, bị cáo Tùng và bị cáo Cường đều tham gia với vai trò thực hiện hành vi “gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Khổng Hữu N sử dụng dao tự chế, bị cáo Hoàng Quốc C sử dụng 01 cây gỗ tham gia đánh nhau nhưng không chém ai. Bị cáo Vũ Thanh T dùng dao tự chế chém 01 nhát vào chân của K (chưa rõ hậu quả thương tích của Đ và K).

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Thanh T và bị cáo Hoàng Quốc C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì:

Bị cáo Vũ Thanh T có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự), bị bệnh hạch cổ viêm mãn tính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận là lao động duy nhất trực tiếp nuôi dưỡng bố là ông Vũ Văn Viết không có khả năng lao động và hai con còn nhỏ sinh năm 2016 và 2017.

Bị cáo Hoàng Quốc C có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là lao động duy nhất trực tiếp nuôi dưỡng bố mẹ đã mất sức lao động và con nhỏ (sinh năm 2020); tuy bị cáo có nhân thân xấu (bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 tháng tù vì tội “chiếm giữ tài sản trái phép”) nhưng thời điểm bị cáo phạm tội đã lâu (từ năm 2013), khi phạm tội, bị cáo chưa thành niên (mới 16 tuổi 06 tháng), tội phạm bị cáo đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo không sử dụng hung khí, không gây thương tích cho ai nên bị cáo là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Đối với bị cáo Khổng Hữu N, sau khi phạm tội “gây rối trật tự công cộng”, bị cáo tiếp tục phạm tội “Giết người” và bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm 06 tháng tù, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật và khó cải tạo nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối chiếu với các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-

HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Vũ Thanh T và bị cáo Hoàng Quốc C có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại từ tháng 12 năm 2019 đến nay, các bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 dao rựa dài khoảng 70cm, cán gỗ gài 40cm, lưỡi sắt dài 30cm; 02 dao quắm dài 80cm, cán gỗ gài 50cm, lưỡi sắt dài 40cm; 01 dao tự chế dài 90cm, cán sắt dài 55cm, lưỡi sắt dài 45cm; 01 tuýp sắt phi 27 dài 90cm; 05 vỏ đạn kim loại màu vàng ký hiệu OZK 9mm PA; 03 vỏ đạn kim loại màu vàng ký hiệu OPT 9mm PA.

[7] Đối với hành vi của Lê Văn Tiến D: Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở xác định Dũng có tham gia cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Bình K và các đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau khi có hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng súng công cụ hỗ trợ của đối tượng (chưa rõ lai lịch) tham gia thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” bên nhóm của Đỗ Bình K và hành vi dùng súng bắn vào chân của Phan Thế Hoài Đ gây thương tích tạm thời là 03% (Ba phần trăm). Do Đ bỏ trốn chưa làm rõ được yêu cầu khởi tố vụ án của Đ và chưa giám định bổ sung đối với tổn thương “rách cơ chày trước” nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và chưa làm rõ được có hay không hành vi phạm tội “Tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ” theo điều 306 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra lệnh truy nã đối với Đ và tách ra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Thanh T dùng dao chém vào chân của Đỗ Bình K: Do K bỏ trốn, chưa làm rõ được thương tích của K nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Không Hữu N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 265/2023/HS-PT ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Không Hữu N chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 Con dao rọc giấy dài khoảng 24cm, có cán màu vàng dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm bị gãy thành hai đoạn là hung khí gây án; 03 viên gạch 04 (bốn) lỗ màu đỏ, kích thước 08cm x 18cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Khổng Hữu N, Vũ Thanh T và Hoàng Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

